

HỒ NGỌC NHUẬN

# ĐỜI

*Hồi ký*

## CHƯƠNG VII

### DUỚI LÀN ĐẠN TRUNG QUỐC

CÁI NỀN NHÀ CŨNG KHÔNG CÒN. – BA CHÀNG NGỰ LÂM. – MẤY ÔNG SÁU CHỊU CHƠI. – ÂN NHÂN. – LÀM BÁO NÓI. – KHÁNH HƯNG VÀ GÁNH BÁO NÓI. – NGHIỆP ĐOÀN HAY CÔNG ĐOÀN ? – BÁO NÓI VÀ BINH VẠN. – THIẾU TÁ THÌNH DIỄN CƯƠNG Ở HẠ NGHỊ VIỆN. – BINH NHÌ HỒ VƯƠNG TUẤN KÊU GỌI THANH NIÊN PHẢN CHIẾN. – GỖ VÓN. – D'ARTAGNAN CỨU BỒ. – DUỚI LÀN ĐẠN TRUNG QUỐC. – BÀI HỌC KHÔNG NÊN QUÊN. – HAI VỤ CƯỚP TÙ ẢO. – NI SƯ TRƯỞNG HUỶNH LIÊN VỚI CÁI TẾT ẼN ĐÒN. –

## **Cái nền nhà cũng không còn**

Công an ở Trần Hưng Đạo, tức Công an Thành phố, tôi cũng từng vô ra mấy lần, nhưng không phải với tư cách “ khách mời ”. Nhất là trong vụ án “ phản động ” Mai Văn Hạnh, Lê Quốc Túy, Trần Văn Bá... cùng với nhóm trí thức Sài Gòn, gồm kỹ sư Huỳnh Vinh Nhân, tiến sĩ Mã Thành Nhơn, kỹ sư Ứng Sơ...

Huỳnh Vinh Nhân, nguyên giám đốc Xi măng Hà Tiên và Ứng Sơ, nguyên giám đốc Sở Vệ sinh Đô Thành là hai người bạn học cũ thân nhất của tôi liên tục từ hồi lớp 6. Nhân, kỹ sư công nghiệp, tu nghiệp ở Pháp về làm cho Xi măng Hà Tiên từ ngày thành lập cho tới ngày 30.4.1975, khi thì là giám đốc Nhà máy Thủ Đức, khi thì là giám đốc Nhà máy Hà Tiên, khi thì là giám đốc thương mại. Sơ, kỹ sư công chánh, tu nghiệp ở Mỹ về cũng liên tục làm giám đốc Sở Vệ sinh cho tới ngày Hòa bình. Hai anh, mỗi người một cách, đã hỗ trợ tôi rất nhiều hồi Sài Gòn đấu tranh chống Mỹ. Cùng với kỹ sư Dương Văn Đại, một cơ sở Cách mạng, giám đốc tài chánh Xi măng Hà Tiên, nay đã quá cố. Anh Đại cũng đã từng lái xe cho tôi đi họp mật nhiều lần với các cánh tranh đấu ở nội, ngoại thành Sài Gòn, hoặc giúp chở truyền đơn chống Mỹ. Sau 30.4.1975, Đại đến nhà kêu Nhân đi học tập, định bụng chắc cũng qua loa và kéo dài không bao lâu. Ứng Sơ cũng vậy.

Nhưng việc học tập của các anh lúc đầu không phải là không có nhiều “ trắc trở ”. Như đa số các Trưởng ty hay Giám đốc các Nha, Sở chuyên môn các Bộ, Ngành ở Sài Gòn lúc bấy giờ, cho tới phút chót các anh không lúc nào rời nhiệm sở hay bỏ nhiệm vụ. Để giữ cho Sài Gòn căn bản hoạt động bình thường, không bị đình trệ về nhiều mặt. Ngay trong những ngày vô cùng căng thẳng cuối tháng 4 và đầu tháng 5.1975 đầy thử thách, rủi ro, bất trắc. Có anh thật sự đã liều mình vì công vụ và đã bị thương tưởng chết ! Rồi khi được lệnh trình diện đi học tập cải tạo thì bị “ chê lên chê xuống ”, đẩy tới đẩy lui, vì mấy cái chức vụ cũ ở Sài Gòn không phải ai, từ trong khu ra, từ ngoài Bắc vô, cũng biết, hay biết như nhau, để xếp loại cho đi học tập cho đúng tuyến, đúng ngạch ! Cũng như một số người khác, nhất là các nhà giáo, vì bị chánh quyền cũ “ úp bộ ” bắt đi đào tạo sĩ quan trừ bị rồi trả về nhiệm sở cũ với danh nghĩa “ biệt phái ”, đã phải điều đứng không ít. Vì “ biệt phái ”, sau 1975, đa số được hiểu là “ thứ

dữ”, là những “ông kẹ”, đại loại như là một thứ Trung ương tình báo ! Một số người đã phải học tập “mút mùa”, học mãi mới về là vì vậy...

Đi học tập về, đối với nhiều người cũng là một thời kỳ không ít thử thách. Việc làm không nhiều, không hợp, chỉ việc “nội trợ” giúp vợ cũng lờ ngớ. Cột trụ gia đình lúc đi học, lúc được thả về, trước sau vợ và con là chính. Có người khi về, cái “nền nhà” là người vợ cũng không còn đó nữa ! Tránh sao cho khỏi buồn ! Rồi bạn bè lui tới thăm nom, tán dóc...

### **Ba chàng ngự lâm**

Một thời gian sau khi Nhân đi học tập về, vợ Nhân đến báo Nhân bị bắt. Và Sơ có thể cũng vậy, vì thường đến Nhân chơi, có khi ngủ lại đêm. Tôi chạy đến nhà Sơ lúc nhá nhem. Trao đổi chớp nhoáng qua cửa sổ, vợ Sơ xác nhận tin trên. Có mấy người nữa, thường lui tới nhà Nhân cũng bị bắt. Trừ một người...

Cộng với tin trên là một tin động trời khác : nhóm Mai Văn Hạnh, Lê Quốc Túy... đột nhập từ ngoài vào đã bị tóm gọn, trong số có Huỳnh Vinh Sanh ở Sài Gòn là anh con bác của Huỳnh Vinh Nhân.

Hình dung lại hai người bạn thân từ ghé nhà trường, cho tới khi ở Pháp, ở Mỹ về, rồi cất cánh bay nhảy ngoài đời, không lúc nào tôi thấy Nhân và Sơ không là một cặp bài trùng, giỏi chuyên môn và chỉ biết có chuyên môn, nhưng không lúc nào là không hỗ trợ tôi hết mình trong thời gian tôi tranh đấu cho hòa bình. Hai anh cũng thường xuyên lên xuống Mỹ Tho thăm viếng cha mẹ tôi, khi tôi bận mãi mê lên xuống đường ở Sài Gòn.

Hỏi kỹ vợ Nhân thường phải “com nước” cho những ai mỗi khi quây quần tán dóc, tôi nhận ra hai người : một là ông Huỳnh Vinh Sanh, anh họ Nhân, một cựu công chức thuế quan ở sân bay, mà tôi ít khi gặp và gần như chưa bao giờ trò chuyện. Sau này báo chí đưa tin ông làm kinh tài cho nhóm “phản động”. Người kia là một nhà báo kỳ cựu của Sài Gòn, trong nhóm 18 ký giả Sài Gòn bị bắt hồi 1973, và là người duy nhất bị ép phải “lên truyền hình” sau khi đã bị tra tấn mặt mày sưng húp. Ông này là người duy nhất lui tới nhà Nhân để “tán gẫu” với “nhóm” mà vẫn thong dong ở nhà...

Chỉ qua “hai người” đó thôi cũng đủ rõ “gốc ngọn” của vấn đề. Và vấn đề không phải nhỏ ! Nhưng tôi tin ở Nhân và Sơ, nhất là tin ở ba đứa chúng tôi, ba thằng “ngự lâm” từ thời còn con nít.

## **Mấy ông Sáu “ chịu chơi ”**

Tôi chạy vô ông Sáu Ngọc, Giám đốc Công an Thành phố. Việc mới toanh, tôi đoán ông cũng chưa được báo cáo đầy đủ ! Ông kiên nhẫn ngồi nghe tôi trình bày những gì tôi biết về hai người bạn của mình. Khi ra về, tôi cẩn thận trao lại ông mấy chữ, đại ý : tôi xác nhận là bạn thân với Nhân và Sơ từ nhỏ. Hai người đã liên tục ngấm ngầm hỗ trợ các hoạt động đấu tranh chống Mỹ của tôi ở Sài Gòn. Nhưng bản thân họ chỉ lo chuyên môn, không làm chánh trị. Trong vụ án này, tôi tin hai anh không âm mưu, không tổ chức, không cầm đầu, cũng không a tòng. Có thể vì buồn chán, rồi nghe người ta tán dóc cũng ham vui gặt gù hay phụ họa vài câu nên bị dính. Có thể bị gài bẫy... Và tôi xin bảo lãnh cho hai anh.

Ông Sáu Ngọc hẹn gặp tôi lần sau. Và lần này nhanh hơn. Ông nói : “ Anh qua gặp anh Sáu Đức ”.

Ông Sáu Đức cũng kiên nhẫn ngồi nghe tôi kể. Thỉnh thoảng hỏi vài câu để làm rõ vài việc hay vài mối quan hệ. Như về anh Huỳnh Đạt Kính, một đại tá chế độ cũ, anh ruột của Nhân, cũng là một bạn học cũ của tôi ở Taberd, định cư ở Mỹ.

## **Ân nhân**

Kính với tôi vừa là người ân vừa là “ đối thủ ”.

Kính là người ân, khi tôi tốt nghiệp sĩ quan trừ bị Thủ Đức và được lệnh về làm huấn luyện viên vũ khí ở Trung tâm huấn luyện vùng IV chiến thuật dưới chân núi Cẩm, thuộc vùng Bảy Núi. Ở trung tâm huấn luyện nhưng không hẳn là không đánh nhau và không chết. Nhất là vì mìn : đi đâu cũng đựng mìn, con chó chạy bậy cũng tan xác vì mìn. Và bị phục kích, nhất là ở núi Két, bị phục kích như cơm bữa, mỗi khi Trung tâm cho đi lấy nước ở Châu Đốc về xài. Đó là nói về thời gian tôi đã ở đó rồi, chớ trước khi về đó tôi có biết ắt giáp là gì, chỉ nghĩ đơn giản về được trung tâm huấn luyện là “ khỏe ”, lại hợp với nghề dạy học cũ. Khi hay tin tôi sắp đi vào “ tử địa ” và có thể phải cầm súng đánh nhau, Kính là trưởng phòng quân báo của quân đoàn IV, thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Anh xách xe jeep vọt về Sài Gòn chở tôi xuống Cần Thơ, Tổng hành dinh của Quân đoàn, rồi cùng một bạn học cũ khác cùng đơn vị cố xin ông “ Tướng Vùng ” cho tôi ở lại Cần Thơ. Tiếc rằng Trung Tâm huấn

luyện gọi là của Vùng nhưng lại trực thuộc Trung ương, và tôi đành phải đi Thất Sơn cho tới ngày ông Diệm bị lật.

### **Làm báo nói**

Kính là “đôi thủ”, khi tôi đi làm “báo nói” ở Cần Thơ. Sau nhiều màn diễn ở Sài Gòn và Mỹ Tho, anh em rủ nhau về Cần Thơ quây một chuyến. Trong chuyến đi này tôi nhớ có dân biểu Lý Quý Chung, chị Kiều Mộng Thu, nhà thơ nhà báo Cung Văn, dân biểu Nguyễn Công Hoan. Có nhà báo trẻ Mỹ John Spragens ham vui cũng xin đi theo. Cộng với tôi nữa là sáu người, cộng với máy móc, dụng cụ, truyền đơn này nọ nữa là đủ... “khảm” một chiếc xe cà mèn như chiếc LaDalat cũ mèm của tôi trong một chuyến đi xa. Chung và tôi thay nhau lái xe, và tất cả, không trừ ai, luân phiên kể chuyện tiêu lâm để quên đường dài. Tôi nói không trừ ai, nghĩa là không trừ cả chị Kiều Mộng Thu cũng tham gia kể chuyện tiêu lâm, thường là dành cho cánh “nìn ông”. Nhưng chắc là phải trừ nhà báo John Spragens vì tôi không nhớ anh bạn này có kể chuyện tiêu lâm hay không. Lúc đó Kính đã về làm trưởng ty Cảnh sát Tây Đô, mà tôi không hay. Gặp tôi, Kính nói: “Ông với tôi không thể nào không đụng nhau sao? Ông bày trò không lẽ tôi không dàn quân? Ông diễn không lẽ tôi ngồi yên”? Mà Kính dàn quân thật: cảnh sát dã chiến, với khiên tre và gậy mây đã sẵn sàng. Có lẽ “Sài Gòn” không muốn Cần Thơ và các tỉnh bị “lây nhiễm” xáo trộn của Đô Thành, nên Kính mới bày binh bố trận dữ vậy. Mà cũng có thể Kính muốn làm tôi nản lòng... Tôi không phải không quen đánh trận, nhưng tôi nghĩ: không “hát” chỗ này thì hát chỗ khác, có gì phải hát ở đây để anh em đối đầu nhau. Vậy là rút. Nhưng phải tìm cách “gỡ vốn”...

### **Khánh - Hưng và “gánh” báo nói**

Tôi nghe có người cũng kể chuyện làm báo nói, nhưng tôi không biết những người đó làm báo nói ở đâu và bằng cách nào, nhưng “gánh báo nói” của chúng tôi thì thật là gọn nhẹ: một chiếc LaDalat vừa làm sàn diễn vừa làm phương tiện di chuyển, một chiếc ampli, vài chiếc loa, mấy tấm biểu ngữ, và rất nhiều truyền đơn. Một gánh thuộc loại “Son Đông mãi võ”, tấp đầu cũng được, biểu diễn chớp nhoáng theo kiểu “sóng vang”, nói lái theo kiểu trong Nam là “sáng dong”, nghĩa là sáng ra dong cờ, hay cuốn cờ, mà chạy... Chúng tôi học được “chiêu” này là nhờ mấy chiếc xe quảng cáo mì “ba con cua”. Ở Sài Gòn thời đó mì gói ăn liền đã bắt đầu thịnh hành, và nổi tiếng nhất hoặc được quảng cáo nhiều nhất có lẽ là mì có nhãn hiệu “ba con cua”. Đi đâu cũng gặp những chiếc xe lam ba bánh bắc loa quảng cáo inh

oi cho loại mì này. Thời đó chúng tôi cũng hay xuống đường. Tới chỗ đông người, ngã ba, ngã tư hay chợ búa, đoàn biểu tình dừng lại trưng biểu ngữ, phát truyền đơn và tôi thường làm nhiệm vụ phát thanh, hoặc với tay không, hoặc thỉnh thoảng với một chiếc loa cầm tay, vì phải thủ thật giọng tôi rất to, rất khoẻ. Dần dần hẳn chúng tôi đi tới đâu thì chánh quyền cho mấy chiếc xe mì “ba con cua” bò tới đó. “Y như là xe tăng thiết giáp tấn công bộ binh”, chúng tôi thường nói đùa với nhau như vậy. Và mạnh ai nấy “phát”. Tôi còn nhớ có lần tôi đứng trên balcon tòa soạn báo Điện Tín ở số 101 Võ Tánh, nay là đường Nguyễn Trãi, đọc to cho người qua lại dưới đường nghe bản cáo trạng chống tham nhũng của LM Trần Hữu Thanh, bởi báo viết lúc bấy giờ không tờ nào dám đăng loại tài liệu này. Cảnh sát phong tỏa hai đầu đường. Nhưng không phải vì vậy mà khách đi đường không dừng lại nghe đông nghẹt cả quảng đường trước tòa soạn, bởi cảnh sát chỉ có thể cấm người đi vô chớ không thể xua hết người dừng lại. Và như vậy là họ cho mấy “con cua” bò tới. Và làm sao tôi địch lại một bầy “cua”?

Gánh “báo nói” của chúng tôi ra đời từ bài học đó của chánh quyền. Thiết bị âm thanh, trang bị máy móc các loại, điều kiện phương tiện chủ yếu cho “gánh hát dạo” của chúng tôi, ngoài chiếc xe LaDalat của tôi, là do một tay anh Nguyễn Phúc Khánh với anh Hồ Công Hưng, hai trong những người bạn thiết của tôi hồi ở Chương Trình Phát Triển Quận 8, lắp đặt. Hưng với Khánh, hai ông bạn này và mấy người bạn nữa của tôi, cộng với đông đảo các lớp học trò của chúng tôi ở Quận 8, mà nhập lại thì thường là nổi đình nổi đám. Nhất là để trang bị cho tôi đủ thứ mỗi khi tôi “xuất quân”. Hoặc là để hỗ trợ hay giải vây cho tôi mỗi khi tôi “lâm nạn”. Phải chứng kiến cảnh hai anh Hưng - Khánh và các bạn học trò trẻ tởm xung hữu đột mỗi khi “gánh” chúng tôi bị tấn công thì mới thấy các bạn gan dạ thế nào. Cả hai lần, tôi và anh Hồ Văn Minh đắc cử cả hai nhiệm kỳ vào Quốc Hội VNCH cũng chủ yếu là nhờ tâm huyết và lòng tận tụy của lực lượng kiên định này, mà người “đứng mũi chịu sào” dễ nể và khó ai bì nổi là anh Hồ Công Hưng. Dễ nể vì không có việc lớn việc nhỏ nào, từ “trong trường ngoài ngõ”, từ cộng đồng đến xã hội, mà anh không nhớ không làm. Anh nhớ tên từng học sinh của từng khóa cho tới bây giờ là không biết bao nhiêu khóa bao nhiêu năm, không phải như hồi nào với tư cách giám học trong nhiều năm của trường Trung học cộng đồng Quận 8 Lương Văn Can, mà cả bây giờ với vai trò “cố vấn suốt đời” của các môn đệ trong Ban Liên lạc Cựu học sinh nhà trường... Cùng với sự ủng hộ hết mình của đông đảo các tầng lớp bà con lao động ở các quận ven biên, và các nghiệp đoàn tự do...

Anh Nguyễn Phúc Khánh là một nhà giáo dạy toán, nhưng thường được anh em gọi là kỹ sư kiêm kiến trúc sư “dân bầu”, bởi anh là “công trình sư” cơ hữu và chủ yếu của chúng

tôi trong hầu hết các công trình phát triển cộng đồng. Nhưng đôt xe Mỹ thì cũng hăng không kém... Còn anh Hưng là giám học “ muôn năm ” của trường Trung học Cộng Đồng quận 8, cùng với anh Ưng Đại Bằng là Hiệu trưởng “ muôn năm ”, bởi hai anh cùng giữ hai cương vị then chốt này không chỉ từ ngày trường thành lập năm 1965 cho tới năm 1975, mà từ năm 1975 cho tới nay hai anh luôn là niềm hãnh diện của các thế hệ học sinh nhà trường, đặc biệt trong những buổi lễ sinh hoạt truyền thống. Nhưng anh Hưng, đối với tôi, còn có một “ biệt tài ” nữa : ngoài việc giải vây cho tôi mỗi khi tôi “ đụng độ ” với cảnh sát, anh còn là người ra tay “ cứu bồ ” mỗi khi tôi bị sa vào “ trận đồ rượu đế ” của mấy bà con lao động vùng ven. Anh cũng chính là người, từ ngày hòa bình lập lại, thường đăi tôi uống bia để được gọi tôi là Việt Cộng “ dóm ”... Các bạn trẻ học sinh của chúng tôi ngày nào nay đã thành các ông bà nội, ngoại. Tôi gọi lại vài kỷ niệm trên là để nhớ đến các bạn một thời và mãi mãi...

### **Nghiệp đoàn hay Công Đoàn**

Về mấy cái nghiệp đoàn tự do đã từng hợp tác với tôi và ủng hộ nêu cao “ chánh nghĩa ” như đã nói ở trên, nghĩ lại cũng có mấy cái ngộ. Thứ nhất là vì nó tự do nên ngành nghề nào cũng có thể có tới hai ba cái nghiệp đoàn. Như nghề làm báo thì có Nghiệp đoàn ký giả Việt Nam và Nghiệp đoàn ký giả Nam Việt, lại còn thêm Hội Ái hữu ký giả. Thứ hai là vì nó là nghiệp đoàn tự do nên hoạt động chủ yếu là vì quyền lợi công nhân, quyền lợi nghề nghiệp, vì công nhân mà đình công, vì nghề nghiệp mà tranh đấu. Và công nhân đình công hay tranh đấu thường là trong khuôn khổ của một nghiệp đoàn nào đó, hoặc của nhiều nghiệp đoàn phối hợp lại. Khác với bây giờ, tuy ở đâu cũng có “ công đoàn ”, công đoàn cấp trên và công đoàn cấp dưới, nhưng nếu ở đâu có đình công nổ ra thì thường là tự phát, là nằm ngoài công đoàn và công đoàn thường là không biết. Nhưng nếu có biết thì thường là không làm vì công nhân. Những nghiệp đoàn không vì quyền lợi của công nhân ngày trước cũng có, nhưng thường được gọi chính danh là “ công đoàn ”, chứ không phải nghiệp đoàn, nghĩa là “ của công ”, hay “ của Nhà nước ”. Hay chính danh hơn nữa là “ Công Đoàn Vàng ”, nghĩa là nghiệp đoàn của giới chủ. Thứ ba là vì nó tự do nên cũng có thể có nhiều khuynh hướng chánh trị – khuynh hướng chánh trị chứ không phải hoạt động chánh trị – để bày tỏ thái độ, hoặc công khai hoặc gián tiếp ủng hộ hay phản đối một lập trường chánh trị nào đó. Nói chung trước 30-4-1975, hầu hết các nghiệp đoàn “ thân chính ” đều nằm trong tổ chức TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO CÔNG VIỆT NAM, mà ông chủ tịch đã được linh mục Trương Bá Cần, chủ tịch phong trào Thanh niên Lao động Công giáo Việt Nam (THANH LAO CÔNG) viết tặng một cuốn sách

lấy tên là “ ÔNG VUA LAO ĐỘNG ”, và “ bắt ” tôi đứng tên tác giả vì linh mục hy vọng cái vở bọc dân biểu bắt khả xâm phạm của tôi sẽ không dễ bị bắn lén, hay nếu bị bắn lén thì chắc cũng không dễ chết, theo linh mục... Còn các nghiệp đoàn có khuynh hướng tự do hơn thì nằm trong tổ chức TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM. Chính vì tổ chức và hoạt động nghiệp đoàn là tự do như vậy nên một ngành nghề có khi có tới hai ba nghiệp đoàn, nằm trong các hệ thống liên đoàn khác nhau. Các hội hay Câu Lạc Bộ cũng vậy. Và vì vậy mới có Cựu Chiến Binh ủng hộ ông Thiệu và CCB ủng hộ ông Kỳ...

### **Báo nói và “ binh vận ”**

Một chiếc LaDalat cà tàng, một hệ thống âm thanh, mấy tấm biểu ngữ, kết hợp với truyền đơn bướm bướm, ngày càng nhiều thể loại, nội dung, đó là gánh báo nói của chúng tôi. Về sau lại có thêm truyền đơn “ binh vận ”. Tôi đặt hai chữ binh vận trong ngoặc kép là vì tôi xin mượn tạm hai chữ này của mấy ông cách mạng, là để phân biệt cái binh vận du kích của chúng tôi với cái binh vận có hệ thống của mấy “ ông ”, và để tránh hiểu lầm rằng chúng tôi “ thấy sang bắt quàng làm họ ”.

Hồi đó chúng tôi có ít nhất ba anh nhà binh công khai ngả theo phe phản chiến : một thiếu tá, một anh trung sĩ và một cậu binh nhì không quân. Cả ba đều lần lượt theo chúng tôi ra mặt công chúng và báo chí ở tiền đình Hạ Viện đòi chấm dứt chiến tranh và đều lần lượt bị kỷ luật quân đội, có người phải lên truyền hình để phản tỉnh... Trong ba người này tôi nhớ nhất là chú binh nhì Hồ Vương Tuấn, ở Tân Định, sát kênh Nhiêu Lộc.

### **Thiếu tá Thành diễn cương ở Hạ Nghị Viện**

Nhưng trước khi kể về binh nhì không quân Hồ Vương Tuấn, xin nói qua về trường hợp thiếu tá Nguyễn Văn Thịnh, theo nguyên văn bài tường thuật của nhật báo Tiền Tuyến trên số ra ngày 1/12/1974, dưới tựa đề “ *HƠN 30 TUỔI ĐẦU VẪN CÒN NGU XUÂN ĐỂ CHO CON BUÔN CHÁNH TRỊ LỢI DỤNG : Thiếu tá Thịnh đã cực lực phản đối dân biểu Nhuận đã lợi dụng sự ngây thơ chân thật của ông vào âm mưu chính trị đen tối.* ”

*“ Đó là một trò múa rối không hơn không kém, một vở kịch do dân biểu Hồ Ngọc Nhuận đạo diễn, đặt tôi trước một việc đã rồi và phương hại tới an ninh trật tự và thể diện quốc gia.*



*Tôi hết sức xấu hổ trước những hành động lố lăng của tôi ngày 25/11 vừa qua trước Hạ Nghị Viện.*

*“ Cựu thiếu tá Nguyễn Văn Thành đã cho biết như vậy trong cuộc phỏng vấn chớp nhoáng dành cho phái viên VTX chiều hôm qua.*

*“ Ông Thành cũng cho biết “ vào phút chót, tôi mới biết mình bị lợi dụng vào một mục tiêu khác hẳn với ý muốn thỉnh nguyện lúc đầu của tôi. Nhưng vì bị thúc đẩy, bị nói khích, vì tự ái khiến tinh thần tôi hoang mang và nhất là đầu óc không bén nhạy như xưa, có lẽ cũng vì vết thương nơi đầu hồi nào và khi tôi thấy đã lỡ trớn rồi nên không tự chế được nữa. ”*

*Khi hồi tưởng lại chuyện đã qua, ông Nguyễn Văn Thành cho biết, qua hai lời thỉnh nguyện đăng trên báo, dân biểu Nhuận đã đến xúi dục ông gửi thỉnh nguyện thư tới Thượng Nghị Viện và Hạ Nghị Viện nếu muốn mong đạt kết quả.*

*Vì lời khuyến dụ đầy tính cách lợi dụng đó mà cựu thiếu tá Thành đã đồng ý và tự tay viết thỉnh nguyện thư, trao cho dân biểu Nhuận. Nhưng khi được đưa từ Vương Cung Thánh Đường tới Hạ Nghị Viện, ông mới được coi lại bản thỉnh nguyện thư, đã được dân biểu Nhuận giúp quay ronéo sẵn và phát giác ra bên trên bản ronéo có ghi thêm một câu không phải của ông, liên quan đến vị nguyên thủ quốc gia.*

*Cảm thấy bối rối và bàng hoàng, nhưng ông Thành đã bị vị dân biểu dùng đủ mọi lời lẽ để trấn an. Khi ra tới trước Hạ Nghị Viện viên cựu sĩ quan trong QLVNCH mới cảm thấy bối rối ra mặt vì biết rằng hành động mình đã bị lạm dụng một cách quá đáng, chỉ làm lợi cho những kẻ đón gió đầu cơ chính trị.*

*Bản thỉnh nguyện in sẵn sau đó được phân phát cho báo chí và “ người ta ” đã lợi dụng cái không khí dồn dập, náo động lúc đó để treo lên ngực ông Thành một tấm bảng bày tỏ bất tín nhiệm, và thỉnh thoảng lại còn nhắc ông trả lời các câu hỏi của ký giả. Về điểm này thiếu tá Thành nói rằng, lúc đó ông như một kịch sĩ trên sân khấu và quên tuồng, người ta nhắc tới đâu là tự động nói tới đó, và cứ thế “ cương ” cho tới khi hạ màn.*

*Cựu thiếu tá Nguyễn Văn Thành kể tiếp : “ Nghĩ về hành động đã qua tôi mới hiểu là bị người ta lợi dụng và đẩy đi quá xa mục tiêu thỉnh nguyện lúc đầu là xin trợ giúp nhiều hơn nữa thành phần thương phế binh nghèo và thanh trừng các phần tử tham nhũng. Tôi không có tham vọng chính trị và mục tiêu duy nhất của tôi chỉ nhằm cải thiện đời sống gia đình ”.*

*Ông Nguyễn Văn Thành cũng còn cho biết là Bộ Cựu chiến binh đã hứa giúp đỡ ông có nơi cư ngụ và công ăn việc làm đàng hoàng, Ông nói rằng sự dãi ngộ của chính phủ đã khiến ông cảm thấy tự tui hổ vì hơn 30 tuổi đầu rồi mà vẫn còn nghe theo lời đường mật của những âm mưu, những con buôn chính trị để làm những trò nhỏ nhăng rồi lọt vào âm mưu của bọn chúng một cách ngu xuẩn.*

*Cuối cùng ông Thành cho biết là ông đã phản đối dân biểu Nhuận để tránh cho các anh em chiến hữu sau này khỏi bị lợi dụng vào những âm mưu tương tự. ”*

Cũng báo TIỀN TUYẾN, trong bài nhận định trên số ra ngày 30/11/1974 đã kết luận :  
“ Cộng sản xảo quyết gian manh nhưng vẫn không “ qua mặt ” được những chiến sĩ QLVNCH kiên cường và anh dũng. Những âm mưu chính trị kiểu Đào Vũ Đạt, Nguyễn Văn Thành nhất định là không lừa gạt được các chiến sĩ chúng ta trong tương lai, khi mỗi quân nhân đã biết nhìn thấy để tránh vết xe đổ ” ...

Việc móc nối và tổ chức cho thiếu tá Nguyễn Văn Thành và trung sĩ Đào Vũ Đạt là do mấy người, dân biểu có, nghị viên có, chớ không do một mình tôi. Có khi anh em móc trước rồi mới “ bàn giao ” cho tôi sau, nhưng tôi không nhớ chính xác gồm có ai. Riêng việc móc nối trung sĩ Đạt thì tôi nhớ có anh Ruyệt, nghị viên Hội đồng Đô Thành nhưng lâu quá rồi nên tôi đành xin lỗi là không nhớ họ của anh.

### **Binh nhì Hồ Vương Tuấn kêu gọi thanh niên phản chiến**

Còn về Hồ Vương Tuấn thì tôi nhớ rất rõ đầu đuôi câu chuyện như sau : Một hôm Tuấn đến văn phòng tôi, sau khi đã gặp anh Hồ Ngọc Cứ, ở cùng khu nhà. Tuấn ngỏ ý muốn xin làm con nuôi của tôi, về tinh thần. Tôi cũng có đến thăm gia đình Tuấn, một gia đình lao động, cương trực, ở khu Xóm Chùa gần kinh Nhiêu Lộc, Tân Định. Mỗi quan hệ hoạt động, và “ cha con ”, giữa Tuấn và tôi bắt đầu từ đó. Chúng tôi cùng phác thảo kế hoạch ra mắt công chúng để tố cáo Mỹ - Thiệu và chiến tranh, ở sân Hạ Viện. Tuấn đồng ý hoàn toàn dự thảo tuyên bố do tôi chuẩn bị. Nhưng điều bất ngờ thú vị là Tuấn xin tôi cho Tuấn có một thư ngỏ gửi riêng cho thanh niên. Đọc dự thảo đi thẳng vào lòng thanh niên của Tuấn, tôi thật xúc động và gằn như không sửa một chữ nào... Từ đó xe báo nói của tôi luôn đầy ắp thư ngỏ gửi thanh niên của Tuấn. Và Tuấn đã phải trải qua nhiều hình thức kỷ luật, thuyên chuyển, gian khó cho tới ngày hòa bình. Tuấn về làm Tin Sáng bộ mới với tôi cho tới ngày Tin Sáng “ hoàn thành nhiệm vụ ” với chân bảo vệ. Tôi biết Tuấn có hơi buồn, vì không được tôi ủng

hộ cho viết báo. Nhưng hy vọng Tuấn đã thông cảm cho tôi : viết báo thời bấy giờ có nhiều phức tạp khó khăn. Và bây giờ ắt Tuấn đã biết : nghề báo của “ cha ” nó cũng bầy nổi ba chìm và không bền...

Bây giờ Tuấn đã có vợ con. Sau khi Tin Sáng “ hoàn thành nhiệm vụ ” và sau khi qua vài nghề, Tuấn trụ lại với việc lãnh đánh máy chữ thuê bên đường Trần Quang Khải, Tân Định. Lâu lâu tôi có ghé qua hỏi thăm Tuấn vài câu, nhưng không nhớ hỏi ở địa phương thỉnh thoảng có ai hỏi han gì đến Tuấn không. Có thể là không, hoặc được ở yên là tốt lắm rồi. Bởi Tuấn chỉ hoạt động với Hồ Ngọc Nhuận, hoạt động “ ngoài luồng ”. Chớ nếu “ ở trong luồng ”, nói rõ hơn là có “ tổ chức ” và có “ chỉ đạo ” của ai đó của Đảng thì, với hoạt động “ nổi đình nổi đám ” chưa từng thấy trong “ lòng địch ”, chỉ với tư cách một binh tron, ở một thời “ dầu sôi lửa bỏng ” như vậy, lại có báo chí làm rùm beng khá lâu, ít nhất Tuấn cũng đã được phong tặng một danh hiệu nào đó, nếu không nói là “ anh hùng ”, vì thật sự đã dám liều mình giữa ... “ ba quân ”.

### **Gỡ vón**

Rời Tây Đô, xe cảnh sát hộ tống chúng tôi đến bến bắc Cần Thơ rồi yên chí quày đầu trở lại. Bởi khi khách không mời đã xuống bắc và qua bên kia sông là thuộc địa phận tỉnh khác rồi, tỉnh Vĩnh Long. Bắc vừa rời bờ, chúng tôi trưng biểu ngữ, phát loa và phát bướm. Với hàng chục xe đò, với hàng trăm hành khách tứ phương, mà không một bóng cảnh sát, tà tà giữa dòng sông Hậu mênh mông ; bắc quả là một nơi lý tưởng để làm báo nói. Như người ta tổ chức hát ca tài tử trên sông vậy : cứ rì rả, cứ gặt gù mà thắm... Chẳng những chúng tôi “ gỡ vón ” mà còn lời nhiều. “ Hát ” tại Cần Thơ có thể có tiếng vang vì có thể có “ đánh ” nhau, nhưng thu hoạch chưa chắc đã bằng dưới phà, về thời lượng, về số lượng khán thính giả cố định, về trình độ thẩm thấu, về mức độ tiêu thụ các “ bài bản ” đã được in sẵn trên nhiều loại bướm... Bắc vừa cập bến, chúng tôi cuốn gói đông tuốt về Sài Gòn. Trót lọt và êm thắm : ở các thị trấn dọc đường, mỗi nơi đều có bóng dáng cảnh sát túc trực, với máy bộ đàm, khi ló khi thụt, để báo cáo về hành trình của chúng tôi. Như... về hành trình của một “ ông lớn ” hay của một thứ “ địch ” đã đi qua. Rõ ràng cảnh sát địa phương tỏ vẻ vui mừng như trút được gánh nặng khi thấy xe chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình “ suôn sẻ ” mà không dừng lại nơi đất họ...

## **D'Artagnan cứu bồ**

Ở Công an Thành phố, tất nhiên tôi không kể lại những kỷ niệm của tôi và Đại tá Huỳnh Đạt Kính, anh ruột của Nhân, như trên đây. Mà chỉ chủ yếu nói về việc Kính đã từng tìm cách “ cứu ” tôi khỏi đi đánh giặc. Ông Sáu Đức chắc cũng không có nhiều thì giờ để nghe tôi dài dòng tâm sự, nhưng vẫn nhẫn nại ngồi nghe tôi nói về những gì cần nói, cần nghe. Sau cùng ông kết luận : “ Những điều anh nói, tôi ghi nhận. Nhưng Nhân và Sơ đều có dính vô hết đây. Mức độ nào thì chưa biết. Anh về động viên gia đình lo ổn định làm ăn, chờ tòa án phán xét... ”.

Tưởng hai bạn tôi được xử cùng nhóm “ phản động ” thì họ chỉ là... cái đuôi, chắc cũng nhẹ. Nào ngờ họ bị tách ra xử riêng, cùng nhóm gọi là trí thức, nên thành... cái đầu ! Ở sơ thẩm mỗi bạn lãnh đầu khoảng trên dưới mười năm. Lên thượng thẩm, nhờ có bạn bè giúp đỡ, trong số có anh Nguyễn Hiếu Đức là d'Artagnan đối với ba đứa chúng tôi, đã từng hợp tác với sở Vệ Sinh của anh Sơ, có anh luật sư Triệu Quốc Mạnh, cũng là chỗ bạn bè cũ của ba đứa chúng tôi, bênh vực, có ông Tư Thắng và các quan tòa tối cao chiếu cố xét lại, nên mỗi bạn đã được bớt vài năm. Và lại “ đầu sỏ ” Mai Văn Hạnh cũng đã được Nhà nước cho bảo lãnh để sớm được tự do, vì là dân Tây. Trong vụ xử lại này tôi biết ông Tư Thắng, Phó chánh án Toà án Nhân dân Tối cao ở phía Nam có ít nhiều chiếu cố, do tôi nhờ anh luật sư Triệu Quốc Mạnh đưa tôi đi gặp. Nhưng trong vụ án Cimexcol sau này thì được biết ông răm rắp tuân lệnh của Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh, theo phản ảnh của anh Năm Hạnh Lê Văn Bình, nguyên Chủ tịch Minh Hải.

Nhớ lại vụ án Cimexcol - Minh Hải hồi 1986-1987. Trong cả năm trời, và trong khi có người ở cấp cao nhất Đảng, bằng mọi cách, cố kết nó với vụ án Hoàng Cơ Minh, nhóm âm mưu lật đổ đã đột nhập vào Việt Nam qua ngã Hạ Lào, tôi thầm nghĩ : mấy ông công an Sài Gòn, ông Bảy Dự Nguyễn Võ Danh, ông Sáu Ngọc, ông Sáu Đức... không cần “ ở ác ”, chỉ cần “ lơ đãng ” nhắc lại tên tôi trong vụ tôi “ dính ” với Nhân và Sơ, với nhóm trí thức đã bị kết án “ phản động ” cùng với nhóm Mai Văn Hạnh, thì có thể... “ ai đó ” đã có cơ để chiếu cố đến tôi nhiều hơn, và vợ con tôi có thể đã phải thêm một phen mất ăn mất ngủ lâu hơn.

Nhân, sau nạn lớn, cho tới nay đã trở thành một cột trụ quan trọng tại cảng nước sâu Phú Mỹ và mấy công trình trọng yếu ở đó, sau vài lần xuất ngoại thương thảo với mấy công ty nước ngoài. Sơ đã sang định cư ở Úc, vừa để sum họp với con, vừa để trị bệnh...

## **Dưới làn đạn Trung Quốc ở Lạng Sơn**

Lại nhớ hồi đầu năm 1979, khi tôi ra dự hội nghị Trung ương Mặt trận Tổ Quốc ở Hà Nội rồi xin đi Lạng Sơn, vô trung tâm thị xã, để chụp mấy tấm hình. Đạn Trung Quốc bắn ào ào, xối xả phía trên đầu mà tôi cứ tỉnh bơ lo bấm máy ảnh : tôi cứ tưởng đạn của phía mình, làm như với đạn phía mình thì không chết ! Nếu không có một lính trinh sát của ta bị thương, ngoắc xe tôi lại đưa anh ra ngoài, chắc tôi đã ở lại thị xã lâu hơn. Để rồi biết đâu đã chẳng nằm lại như anh Takano, phóng viên báo Cờ Đỏ của đảng Cộng sản Nhật Bản ?

Mấy tấm hình đăng báo, khi tôi về lại Sài Gòn, và bài tôi khóc Takano trên Tin Sáng, làm tôi không nhớ, sau lúc thoát khỏi lửa đạn ở Lạng Sơn, tôi có nghĩ lại mà giật mình hay không. Nhưng tôi không thể nào quên cái lần đầu tôi kể chuyện này cho đám con tôi. Hơn hai mươi năm qua rồi mà mọi việc như cứ rành rành trước mắt...

Sau hội nghị Mặt trận Tổ Quốc ở Hà Nội, giữa lúc chiến trận biên giới giữa Trung Quốc và Việt Nam đang tiếp diễn ác liệt, tôi nằng nặc xin đi Lạng Sơn, lấy cớ là nhà báo Sài Gòn duy nhất có mặt, không ra chiến trường săn tin e bà con độc giả Sài Gòn chê trách. Phải mất vài ngày chờ đợi, nghe ngóng... Ông Xuân Thủy sau cùng dàn xếp cho đi, cấp một xe bộ đội loại nhỏ kiểu Liên Xô, với đầy đủ lương thực ăn đường và một cán bộ tháp tùng. Khi chuẩn bị lên đường tôi mới biết có hai ông Nguyễn Ngọc Trân, nay là chủ nhiệm Ủy ban Đối ngoại Quốc Hội, và Nguyễn Văn Ngọc, nay là phó trưởng ban Tôn giáo Chánh phủ, cùng đi. Tôi nói “ cùng đi ”, chớ kỳ thật không biết chừng nhờ có hai ông mà tôi mới được đi, vì hai ông là đảng viên, và vì dọc đường tôi thấy ông Trân thỉnh thoảng trình giấy giới thiệu với địa phương mà không biết giấy nói gì...

Xe đi không vội vã vì dọc đường còn phải dừng lại nghỉ đêm và nghe ngóng tin tức. Bà con các dân tộc tiếp đón niềm nở và không có vẻ gì là hoảng sợ. Chánh quyền các địa phương báo qua kế hoạch bố trí bà con sơ tán : tất cả đều được phân bố trong các gia đình và tiếp tục tham gia sản xuất. Ai Chi Lăng núi non hiểm trở, trùng điệp, hùng vĩ – mà tôi mới đặt chân đến lần đầu – như hồi thúc tôi dồn bước về phía trước. Càng gần về phía biên giới mới có lác đác người đổ về xuôi. Mà không hồi hải. Với trâu và trâu. Không biết bà con nuôi kiểu nào mà từng đàn con nào cũng mập mướt. Một dân quân, súng trường dài thông quãng vai, chở một bà cụ sau xe đạp, đồ đạc. Anh nói : đưa mẹ đi gửi rồi trở về đánh tiếp. Ở một huyện lỵ, gần thị xã Lạng Sơn, chợ vẫn nhóm. Thuốc lá Lạng Sơn đi đâu cũng đựng. Tấm ảnh hai con bò câu ria lông nhau trên cành cây vệ đường, đăng trên Tin Sáng, là tôi chụp ở chợ này. Ở một cơ quan địa phương, một bà chị người dân tộc im lặng ngồi ở cửa, không biết tự bao giờ và đến

bao giờ : chồng chị, một cán bộ tuyên huấn, đi công tác ở một xã trên cao, kẹt đánh nhau cả tuần chưa thấy bóng. Nước trên các chốt rất khó tìm, phải trữ, phải tiếp. Phần lớn các hang núi được biến thành nơi làm việc, trạm xá. Những thứ đó còn đọng lại trong tôi cho tới giờ...

Rồi cũng đến được đỉnh đồi cách vài kilômét nhìn xuống thị xã Lạng Sơn. Một hàng dài xe báo chí nước ngoài đang chờ đó, không biết tự bao giờ. Sau khi đọc giấy giới thiệu, ông tướng chỉ huy mặt trận chấp nhận cho chúng tôi vô thị xã mà phải theo chân một đơn vị bộ binh dẫn đường. Ông nói : “ Để các anh đi ầu, rủi có gì ai chịu trách nhiệm ! ”. Ông nói cũng có lý, với lại chiến trận chỉ cách vài cây số đường chim bay. Một sĩ quan đứng gần kề tai tôi mách nước : “ Các anh theo lính không nổi đâu. Đường núi quanh co không dễ đi, họ còn phải lo bảo vệ các anh nữa, biết chừng nào tới nơi ! Các anh có xe sao không phóng thẳng vô ? Chỉ sau mấy phút là tới. Nếu chúng không pháo trúng ”...

Nhìn quanh, các ngọn đồi đan chen nhau như bát úp. Ta và địch chia nhau làm chủ và đấu pháo qua lại. Pháo địch chiếu cố đặc biệt con đường dưới chân đồi từ chỗ chúng tôi đứng dẫn vào thị xã.

Mạo hiểm cũng có cái hấp dẫn và cũng dễ lây : “ cán bộ đường lối ” cũng đồng tình phóng xe vô thị xã, không do dự mấy. Chúng tôi nhảy vội lên xe, vọt. Đạn pháo ùm oàng. Địch có nhắm bắn chúng tôi không, tôi không biết. Chỉ vụt thoáng thấy hai bên đường đây đó vài chiếc thiết giáp nằm kènh, trâu phơi bụng, các bụi tre tang toác... Xe ngừng, nhảy xuống, ngó lại : một xe truyền hình Thụy Điển bám sát chúng tôi hồi nào không ai hay. Vài phút sau, một xe trinh sát trở tới, đổ quân, tủa ra bố trí... Hợp tác xã thêu Lạng Sơn đổ nát. Bấm. Bệnh viện Lạng Sơn tan hoang. Bấm. Ở một ngã tư, vài xác chết chưa kịp nhặt. Không bấm. Một cột mốc bên lề đường khắc “ Lạng Sơn. Km : 0 ”, với hai ông Trần và Ngọc ngồi đứng kế bên. Bấm. Một con mèo con co rúm trong một đống đổ nát, không biết đường chạy. Bấm luôn. Ngó lại : mấy ông truyền hình Thụy Điển đang chia máy quay hình tôi ! Đạn bay như gió bão ào ào trên đầu. Tưởng là đạn ta, tôi cứ chạy nhảy, lia máy, bấm...

Từ xa, một người ngồi sát chân một tường rào giơ tay ngoắt. Lom khom men tường tôi đến gần. Một anh bộ đội ta vừa bị thương vào đùi. Xe chúng tôi vọt tới, lôi vội anh lên, phóng ra khỏi trận địa. Anh thương binh nói : “ Tôi đã rút sẵn chốt lựu đạn, tụi nó tới, tui cho nổ luôn ! ”. Ra tới đỉnh đồi lúc này, bộ chỉ huy quân sự đâu không thấy, xe các phóng viên chiến trường cũng không. Một anh bộ đội giữ chốt cho biết : một đạn pháo địch vừa rơi trúng đây, mấy chiến sĩ bị thương vừa được chuyển về tuyến sau !

Về lại tuyến sau, buổi chiều, chúng tôi được tin ký giả Takano của báo Cờ Đỏ Nhật Bản hy sinh. Anh vào thị xã Lạng Sơn sau chúng tôi khoảng ba tiếng đồng hồ. Và anh cũng đã đến quãng bên này đầu cầu Kỳ Lừa, nơi chúng tôi đã mò gần đến, trước khi quân Trung Quốc giựt sập cầu để rút lui...

### **Bài học không nên quên**

Chuyện đang hào hứng mà đám con tôi lại òa khóc. Bắt đầu từ cô chị cả. Con gái lớn tôi méo máo qua nước mắt : “ Cha không thương tụi con ! Ai bắt cha vô đó ” ?!

Ai bắt ? Chẳng qua là nghề với nghiệp thôi !

Với lại, cũng cần nói thêm : suốt mấy ngàn năm lịch sử quan hệ giữa hai nước, có triều đại nào, có chế độ nào của Trung Quốc mà không xua quân sang đánh nước ta ? Đó là điều trẻ con nào cũng biết. Nhưng một Trung Quốc xã hội chủ nghĩa, vừa là đồng chí vừa là anh em, lại cũng không từ cái việc “ dạy cho Việt Nam xã hội chủ nghĩa một bài học ”, sau khi Việt Nam, cũng chẳng dặng dưng, đã đánh cho một đồng chí anh em khác chạy có cờ, là điều mới mẻ ít ai ngờ. Việc tôi có mặt ở Lạng Sơn trong cuộc chiến ít ai ngờ đó cũng là một cơ hội bất ngờ hi hữu mà không phải ai cũng được gặp. Và tôi không thể bỏ qua.

Cuộc chiến này là một bài học lịch sử vô giá đối với tôi. Nhưng không biết rồi đây tôi có nhớ mà học cho thuộc hay không...

Nghĩ về cái sợ đến sau, cái sợ hồi tưởng, và về cái sợ cho người thân của mình, hai cái sợ mà các con tôi hơn một lần đều lãnh đủ, tôi thấy thương các con lắm !

Đang chuyện làm báo, sao tôi nói leo vô chuyện tù và chuyện nhà ? Nhưng việc vào tù ra khám, việc vào ra công an hay việc làm báo đối lập của tôi đôi khi tách riêng ra cũng không dễ, và khó mà không “ văng miêng ” cho gia đình. Biết bao lần vợ con tôi đã phải ngán tiếng khóc, để đến bây giờ mới bật ra ?

### **Hai vụ cướp tù... ảo**

Giá mà điện thoại di động ra đời sớm hơn ! Chớ điện thoại cố định thật là một ám ảnh kinh hoàng thường trực đối với gia đình tôi trong nhiều năm. Cắt đi thì tôi lấy gì làm việc ?

Mà để thì... Tới giờ tôi vẫn không thể không hận mấy thằng ác ôn giấu mặt bày trò tra tấn, khủng bố tinh thần đàn bà, con nít ! Ngày đêm chúng luân phiên liên tục gọi đến nhà tôi : chòng ghẹo, chửi tục, hăm dọa... Và phía tin. Với cái mục phía tin này, phải chăng chúng muốn dùng “ gây ông đập lưng ông ”, đánh trả lại tôi vì mục “ Tin vịt nghe qua rồi bỏ ” của Tư Trời Biển trên Tin Sáng ? Nhưng Tư Trời Biển là bút danh tập thể của mấy người nữa chớ đâu phải chỉ của mình tôi ! Và Tin Sáng đường hoàng nêu rõ là “ tin vịt ”, lại kêu gọi “ nghe qua rồi bỏ ”, chớ có bắt ai tin đâu !

Một lần chúng gọi tùm lum báo tin tôi bị bắt. Chúng còn giả giọng tôi thều thào trong ống nói, như vừa bị đập nhừ tử. Nhà tôi bán tín bán nghi, nhưng chị Kiều Mộng Thu và một số bạn khác lại tin. Khiến anh Hồ Ngọc Cự phải một phen tính kế cướp tù. Anh lý luận : bắt mờ ám như vậy là bắt cóc, là có ý định thủ tiêu, không ai thừa nhận cũng không ai can thiệp gì được. Phải dò nhanh ra chỗ giấu rồi cùng lực lượng quần chúng xông vô giải cứu mới được !... Chúng tôi đã cười với nhau khá lâu về cái con “ vịt bầu ” này, tự coi như “ sanh nghề tử nghiệp ”. Nhưng không biết có phải vì cái “ tài cướp tù hựt ” này mà anh Hồ Ngọc Cự đã hựt dự khán phiên tòa xử vụ án Cimexcol - Minh Hải năm 1987 hay không ? Theo yêu cầu của tôi, vì tôi không thể lộ mặt ở Bạc Liêu trong khi tòa xử mà không gây phiền phức cho nhiều người, trong đó có những nhà chứa chấp tôi và... lực lượng công an địa phương, anh Cự đã com ghe bè bạn, cùng anh Chung Đức Mai – tiến sĩ kinh tế ở Pháp về, nguyên Thứ trưởng Bộ thông tin chiêu hồi chế độ cũ, con rể của nhà báo lão thành, bác Nam Đình báo Thần Chung, sau học tập cải tạo về quyết không di tản – đến Bạc Liêu một ngày trước khi tòa xử. Nhưng chỉ ở đúng có một đêm, một đêm đủ để chúng kiến màn kiểm tra hộ khẩu chưa từng thấy ở thị xã Bạc Liêu, rồi trôi về Sài Gòn, vì có tin “ bọn phản động sẽ cướp tù ” ! Ai cũng biết đây chỉ là một “ con vịt què ”, nhưng con vịt què này không phải để thả đi cà thọt cho vui. Không tin có bọn phản động nào cướp tù, nhưng anh Cự và anh Mai vẫn phải trôi về Sài Gòn gấp, vì hai anh cũng đã lớn tuổi rồi, nếu cứ để bị gọi giựt dậy hết đêm này qua đêm khác để kiểm tra thì cũng hơi... khó ngủ !...

### **Ni sư Trương Huỳnh Liên với cái Tết ăn đòn**

Đường Sài Gòn có khúc, có lúc vượt qua rồi mới thấy... thắm ! Không phải vì nó ngập nước lưu niên như bây giờ. Cũng không vì phải băng qua ngầm như khi tôi đi Lạng Sơn hơn 20 năm về trước. Mà vì nó đầy dẫy chông gai hố hằm, không phải chỉ theo nghĩa bóng. Như khúc đường Lê Lợi quận Nhứt, hay như khúc đường dẫn vào tịnh xá Ngọc Phương của ni sư



trưởng Huỳnh Liên trên Xóm Gà Gò Vấp, lúc ni sư trưởng cùng các môn đồ bị cầm tù ngay trong chính ngôi chùa của mình.

Cố ni sư trưởng Huỳnh Liên với tôi là chỗ đồng hương Tiền Giang. Về làng bà bằng đường bộ trước đây phải qua làng tôi. Bà gốc Phú Mỹ, quận Châu Thành, tôi gốc Tân Hòa Thành, giáp ranh. Chợ chung của hai làng, chợ Thầy Yển, nằm bên làng bà. Đến tịnh xá Ngọc Phương của bà trên Xóm Gà, tôi thường vui như được về nhà. Ni sư Ngôạt Liên cùng các ni cô ép ăn đủ thứ bánh trái, lại có tương chao cho mang về. Ni sư trưởng Huỳnh Liên gần như lần nào cũng có một bài thơ mới để tặng. Đây cũng là thói quen của cha tôi hồi sanh tiền, mỗi khi tôi về nhà. Còn thân mẫu của ni sư trưởng nữa, làm sao tôi quên được những phút giây được ngồi bên giường nghe bà kể về mẹ tôi khi hai bà chơi thân với nhau hồi còn là con gái ?

Tịnh xá Ngọc Phương một thời bị phong tỏa. Từ cổng chùa đến Ngã năm Bình Hòa, ước dư cây số, là nhiều nút chặn kềm gai, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập. Chị Kiều Mộng Thu và tôi lên vào thăm : chễm chệ ở sân chùa là một giàn hỏa thật lớn. Ni sư trưởng có định sử dụng giàn hỏa này thật không ? Hay cốt để nghi binh hơn là tử thủ, bởi cảnh sát vây chùa để cô lập chớ có tấn công đâu mà tử thủ ? Nhưng nếu có ai đó lên chích một mồi lửa để khiêu khích thì sao ? Tánh tôi là hay nghĩ non nghĩ già như vậy...

Hôm “ mở đường máu ” từ chùa ra ngoài thật gian nan. Trẻ già dắt díu nhau vượt từng nút chặn kềm gai, dưới trời nắng như đổ lửa. Các ni già cũng gan lì không kém trẻ, nhưng không thiếu ni ngắt xiu. Và không chỉ một lần. Cảm giác : khác với nơi khác, lúc khác, người ta cố tát sạch ao để bắt cá, ở đây người ta cố giữ cá lại trong ao, bằng nhiều tầng lưới sắt, mà cá mẹ cá con vẫn cứ tìm đường nhảy. Để về với nguồn nước...

Về lần giải vây này tôi chỉ nhớ có vậy. Và về nhiều trận khác cũng vậy, cũng chỉ có vài mảnh nhỏ đọng lại trong đầu. Biết đâu sẽ có người viết tiếp. Riêng cố ni sư trưởng Huỳnh Liên có kể lại chuyện này trong tập ***Truyền thống Mặt Trận Thành phố Hồ Chí Minh*** xuất bản năm 1985, trong bài “ *Cái Tết ăn đòn* ” mà dưới đây là vài đoạn trích :

*“ Ngày 30/2/1975 là 30 Tết Nguyên đán, đám Ni Chúng lưu vong tỵ nạn hai tháng ở chùa Ấn Quang nay tính kéo về chùa nhà – Tịnh xá Ngọc Phương – ở Gò Vấp ăn Tết. Trong hai tháng vừa qua có nhiều lý do để có những cuộc biểu tình lớn, mà vì tịnh xá Ngọc Phương bị bao vây chặt đường, Gò Vấp lại xa Sài Gòn, sợ bị chặn nhiều ngõ, nên chúng tôi đánh liều ở lại Ấn Quang làm trung tâm tranh đấu, thường có chánh khách quốc tế quốc nội vắng lai, tiện bề hành động.*

Ở đây các đoàn thể đấu tranh thường xuyên gặp gỡ chúng tôi để bàn luận kế hoạch chương trình... Nghe tôi sửa soạn về chùa, linh mục Phan khắc Từ nói :

– Hễ đi có kèn về phải có trống. Chuyển đi của ni sư là phá vòng vây cảnh sát, nhưt nhưt nhưt mã, vượt thẳng hội trường Ấn Quang, mang biểu ngữ “ vượt cầm tù, đòi thi hành hiệp định Paris ”, cướp diễn đàn, lên án Mỹ-Thiệu, kéo ra đi cầm đầu cuộc biểu tình với rừng người và rừng biểu ngữ. Rồi cảnh sát đàn áp diễn ra cảnh đánh xáp lá cà. Các báo loan tin rầm rộ như vậy gọi là “ có kèn ”, giờ đây chuyển về của ni sư phải “ có trống ” ...

... Tưởng cũng nên nhắc lại những lý do chúng tôi phải ra đi khỏi chùa để đấu tranh quan trọng :

Lần thứ nhưt : Sau khi tịnh xá Ngọc Phương bị phong tỏa chặt chẽ (trước đó một năm thì bị vây lỏng, công an cảnh sát gác cửa ngõ chùa dòm hành nghe ngóng). Chúng tôi bị cô lập không được phép ra ngoài. Coi bộ họ muốn tấn công. Chúng tôi bèn chắt một giàn hỏa to tướng trước sân tịnh xá, trang bị một thùng xăng, với hai câu thơ :

*Đợi tấn công châm ngay ngòi lửa  
Cháy chùa rồi khó chữa ngôi cao*

Các báo chụp hình loan tin... Lá bùa ếm đó mà linh. Cảnh sát chẳng tấn công mà vẫn bao vây như thường lệ. Nhờ vậy nhưt ngày Quốc tế Nhân quyền 8/12/1974 một cánh biểu tình trước cửa Hạ Viện, tám ni cô làm thành bốn cặp tự xích tay nhau đứng hai bên. Chính giữa là một sư bà ngồi với một thùng xăng, chung quanh có nhiều ni cô chằng nhiều biểu ngữ :

- Không có tự do tại miền Nam
- Yêu cầu thả tù yêu nước, học sinh sinh viên
- Yêu cầu giải tỏa tịnh xá Ngọc Phương ...

Cánh này đi xe lửa từ Biên Hòa xuống, xuất kỳ bất ý các ni cô từ ga Sài Gòn chạy thẳng lại sân Hạ Viện, làm cho công an cảnh sát không kịp đề phòng.

Cánh thứ hai do tôi cầm đầu xuất phát từ tịnh xá Ngọc Phương, chạy ra gần tới Bà Chiểu thì bị chặn lại, nằm ngổn tại đó từ sáng tới xế chiều, dân biểu Hồ Ngọc Nhuận và dân biểu Kiều mộng Thu đem xe đến rước tôi vào bệnh viện Sùng Chính. Rồi hai vị này còn mời

*các chính khách đến thăm để gây sức ép với nguy quyền, trong đó có Đại tướng Dương Văn Minh đến bệnh viện ân cần thăm hỏi. Báo chí phỏng vấn tôi trả lời bằng bốn câu thơ :*

*Bệnh này bệnh của chúng sanh  
Có hòa bình bệnh mới lành mà thôi  
Biểu tình chạy khá xa xôi  
Mệt thì nằm xuống, khỏe rồi lại đi... ”*